

Bản án số: 14/2021/HS-ST
Ngày 12-5-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Thị Kỳ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Tám và bà Cấn Thị Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Thái Lê Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn Q, sinh năm 1993, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Q và bà Trần Thị T; chưa có vợ; tiền án: 01, Bản án số: 21/2016/HS-ST ngày 17-6-2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong hình phạt ngày 25-7-2020; bị bắt tạm giữ từ ngày 23-12-2020 đến ngày 31-12-2020 chuyển tạm giam đến nay - Có mặt.

2. Cao Văn P, sinh năm 1985, tại tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 2, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 7, xã Nam Bình, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn X và bà Bùi Thị N; chưa có vợ; nhân thân: 01, Quyết định xử phạt hành chính số: 2255/QĐ-CT ngày 18-6-2010 của Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng đã chấp hành xong quyết định trên; bị bắt tạm giữ từ ngày 26-12-2020 đến ngày 31-12-2020 chuyển tạm giam đến nay - Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Thanh Đ, sinh năm 1989 – Vắng mặt;
Địa chỉ: Bon T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông;
Anh Đinh Hồng T, sinh năm 1996 – Vắng mặt;
Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông;

4. Người làm chứng:

Anh Y – S, sinh năm 1987 – Vắng mặt;
Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1970 – Vắng mặt;
Cùng địa chỉ: Bon T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Q và Cao Văn P là 02 đối tượng nghiện ma túy, khoảng 16 giờ ngày 23-12-2020, Q và P bắt taxi của anh Vũ Văn T đi từ thôn 7, xã N, huyện Đ, đến nhà Lê Thanh Đ, trú tại Bon T, xã T, huyện Đ, để mua ma túy. Khi đi đến khu vực đường Quốc lộ 14 thuộc Bon T, xã T, thì Q và P xuống xe còn Thường chạy xe đi về huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Sau đó, P và Q đi bộ đến nhà Đ, P gọi cửa thì Đ ra mở cửa, P nói “*Để cho em 02 cái*”, Đ không nói gì mà đi vào nhà lấy 02 gói giấy chứa ma túy và 01 chìa khóa đưa cho P, lúc này thì Q đứng cách đó khoảng 05- 06m nghe điện thoại. Sau khi có ma túy, P cầm ma túy đi sang căn nhà hoang bên trái nhà Đ mở cửa đi vào, Q thấy vậy cũng đi vào theo. Tại đây, P đặt ma túy vừa mua của Đ xuống mặt nệm có sẵn trong nhà hoang, rồi lấy một phần ma túy từ gói thứ nhất ra sử dụng bằng hình thức chích vào cơ thể, Q cũng lấy một phần trong gói này sử dụng bằng hình thức hút. Sử dụng xong thì P lấy phần ma túy còn lại trong gói ma túy vừa sử dụng gói riêng vào trong mảnh giấy vệ sinh. Q đưa cho P 02 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000đ (tiền của P và Q góp trước đó để mua ma túy), rồi tiếp tục sử dụng ma túy. Một lúc sau, Đ đi qua đặt lên tấm nệm 01 gói ma túy, P đưa cho Đ số tiền 1.000.000đ, Đ nhận tiền rồi đi về nhà. Sau khi sử dụng ma túy xong thì Q lấy gói ma túy thứ hai (trong gói này có 02 gói giấy chứa ma túy) bọc trong mảnh giấy vệ sinh rồi bỏ vào gói thuốc lá Caraven để cất giấu. Số ma túy còn lại mà P mua của Đ thì Q lấy xếp lại rồi gói trong 01 gói giấy. Sau đó, Q lấy 02 gói ma túy đựng trong bao thuốc lá Caraven cất vào người, P cầm 03 gói ma túy còn lại cất vào túi áo khoác, rồi cả hai đi bộ sang quán cà phê Cát Tường ở gần đó. Khi đến quán cà phê, do sợ bị phát hiện nên Q đã giấu 02 gói ma túy đựng trong gói thuốc Caraven tại vị trí nền gạch nằm giữa khung cột sắt của quán cà phê. Một lúc sau, Đinh Hồng T, sinh năm 1996, trú tại Thôn T, xã T, huyện Đ, đến quán cà phê gặp Q hỏi mua ma túy, nhưng Q không bán.

Đến 17 giờ 50 phút ngày 23-12-2020, lực lượng Công an huyện Đ bắt quả tang Lê Văn Q, Cao Văn P tại quán cà phê C, thu giữ: 01 gói giấy bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng trên nền gạch cách vị trí Q ngồi 2,08m về hướng Tây Bắc; 01 gói giấy bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng trên nền gạch cách vị trí Q ngồi 2,67m về hướng Tây Bắc; 01 gói giấy vệ sinh bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng trên nền gạch cách vị trí Q ngồi 2,23m về hướng Tây Bắc (đây là 03 gói ma túy mà khi thấy lực lượng Công an, P dùng tay phải lấy từ túi áo khoác ném ra) và 02 gói giấy bạc có chứa chất bột màu trắng đựng trong gói thuốc lá Caraven.

Tại bản kết luận giám định số 187/KLMT-PC09 ngày 29-12-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận:

- Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói giấy màu trắng được niêm P trong bì thư ký hiệu số 01 là hêrôin có khối lượng mẫu 0,0520gam, hoàn lại sau giám định còn 0,0256gam.

- Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói giấy màu trắng được niêm P trong bì thư ký hiệu số 02 là hêrôin có khối lượng mẫu 0,3357gam, hoàn lại sau giám định còn 0,2125gam.

- Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói giấy màu trắng dạng giấy vệ sinh được niêm P trong bì thư ký hiệu số 03 là hêrôin có khối lượng mẫu 0,4515gam, hoàn lại sau giám định còn 0,3631gam.

- Chất rắn màu trắng đựng trong 02 gói giấy bạc màu trắng được niêm P trong bì thư ký hiệu số 04 là hêrôin có khối lượng 0,2083 gam, hoàn lại sau giám định còn 0,1316gam.

Việc thu giữ đồ vật, tài liệu gồm: 1,0475 gam hêrôin thu giữ của Lê Văn Q và Cao Văn P.

Cáo trạng số: 10/CT-VKS-ĐS ngày 06 tháng 4 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Lê Văn Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại các điểm a, c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Cao Văn P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn Q và Cao Văn P thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố các bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ vẫn giữ nguyên Q định truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Văn Q và

Cao Văn P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn Q mức hình phạt từ 30 (*Ba mươi*) tháng đến 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù.

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Cao Văn P mức hình phạt từ 24 (*Hai mươi tư*) tháng đến 30 (*Ba mươi*) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh kinh tế các bị cáo khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 0,7328 gam hêrôin đã thu được của Q và P (*Khối lượng hoàn lại sau giám định*).

Các bị cáo Lê Văn Q và Cao Văn P đồng ý với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, không bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị xử lý của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Do ý thức xem thường pháp luật nên ngày 23-12-2020, Lê Văn Q, Cao Văn P mua 05 gói ma túy của Lê Thanh Đ tại Bon T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, với giá 1.000.000 đồng, để về sử dụng. Sau khi sử dụng một phần, Q, P mang số ma túy còn lại đến quán cà phê C gần đó thì bị lực lượng Công an huyện Đ bắt quả tang thu giữ 1,0475 gam hêrôin. Trước đó, ngày 17-6-2016 Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt Lê Văn Q 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” (*Bản án số: 21/2016/HS-ST*).

Do vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm a, c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Cao Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251, 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà con vi phạm;

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

2. ...”

[3]. Xét tính chất vụ án do các bị cáo Lê Văn Q và Cao Văn P gây ra là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến nền trật tự trị an tại địa phương nơi bị cáo cư trú cũng như tình hình chung trong xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Tuy nhiên, trong vụ án có 02 bị cáo tham gia với vai trò, tính chất, mức độ khác nhau và có nhân thân khác nhau, nên Hội đồng xét xử cần có sự phân hóa để áp dụng hình phạt tương xứng với từng bị cáo để đảm bảo tính công bằng, nghiêm minh của pháp luật, cụ thể:

Bị cáo Cao Văn P là người trực tiếp mua ma túy, bị cáo Q góp tiền để bị cáo P mua và cùng sử dụng nhưng bị cáo Q là người đã bị kết án, bị xử phạt 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm, bị cáo chấp hành xong hình phạt của bản án trước vào ngày 25-7-2020 thì đến ngày 23-12-2020 tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo Q mức hình phạt cao hơn so với bị cáo P.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; ngoài ra, gia đình bị cáo Lê Văn Q có hoàn cảnh khó khăn nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Do kết quả xác minh các bị cáo không có tài sản gì nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Đối với đối tượng Lê Thanh Đ, hiện đang bị xử lý bằng một vụ án khác.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Văn Q, Cao Văn P, chấp nhận việc cơ quan Công an huyện Đ đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, số tiền 750.000đ/người.

[7]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,7328 gam Heroine hoàn lại sau giám định.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các Bị cáo Lê Văn Q và Cao Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn Q 03 (Ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 23-12-2020.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Cao Văn P 02 (Hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 26-12-2020.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,7328 gam Heroine hoàn lại sau giám định.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Q số: 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lê Văn Q và Cao Văn P mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo Lê Văn Q và Cao Văn P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HSPA, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Mã Thị Kỳ